

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT CỦA E-HSDT

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|------------|---|---|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 1 | Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá | <ul style="list-style-type: none"> - E-HSDT phải đính kèm bảng đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá đáp ứng theo các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - E-HSDT phải đính kèm Bảng thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu có nêu rõ nguồn gốc, xuất xứ, chủng loại, tình trạng của hàng hoá dự thầu. - E-HSDT phải đính kèm Bảng so sánh thông số kỹ thuật giữa hàng hóa mời thầu và hàng hóa dự thầu và nhận xét về tính đáp ứng. - E-HSDT phải đính kèm giấy phép bán hàng hoặc giấy ủy quyền bán hàng của nhà sản xuất và Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu dành cho doanh nghiệp còn thời hạn. - E-HSDT phải đính kèm thư cam kết của nhà thầu về việc cung cấp các phiếu test kiểm tra thử nghiệm các thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu do đơn vị chuyên môn cấp (nếu có yêu cầu của chủ đầu tư), chi phí duyệt mẫu và kiểm tra thử nghiệm do nhà thầu chịu. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 2 | Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật đối với hàng hoá | | |
| 2.1 | Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật đối với hàng hoá là nhiên liệu Xăng E5-RON92-II, Diesel 0,05S-II | Nhà thầu có thư cam kết về việc cung cấp bản scan từ bản gốc của Chứng thư giám định chất lượng lô hàng. (Nhà thầu phải cung cấp thông tin về Chứng thư tra cứu trực tuyến tại website của Tổ chức giám định và cam kết cung cấp mã số hồ sơ tra cứu Chứng thư giám định chất lượng lô hàng). | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|---|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 2.2 | Yêu cầu về tài liệu kỹ thuật đối với hàng hoá là dầu nhờn động cơ | <p>1. Nhà thầu cung cấp tài liệu dưới dạng bản scan màu từ bản gốc và đính kèm trong E-HSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản công bố tiêu chuẩn cơ sở chất lượng sản phẩm, hàng hóa của nhà sản xuất và Catalog của nhà sản xuất để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng với yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT; - Giấy chứng nhận phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia QCVN 14:2018/BKHCN và Sửa đổi 1:2018 QCVN 14:2018/BKHCN và được phép sử dụng dấu hợp quy (CR) còn hiệu lực; - Giấy chứng nhận phẩm cấp chất lượng của API đối với Quốc gia sản xuất hàng hóa chào thầu. - Giấy xác nhận của nhà sản xuất cấp cho nhà thầu có xác nhận sản phẩm đạt cấp độ nhớt theo tiêu chuẩn SAE và cấp chất lượng theo tiêu chuẩn API; Giấy Chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng của nhà sản xuất phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 9001:2015; - Các Phiếu kết quả thử nghiệm đối với hàng hoá chào thầu của Phòng thí nghiệm đạt chứng nhận VILAS hoặc Tổ chức giám định VIAS để chứng minh hàng hóa chào thầu đáp ứng toàn bộ chỉ tiêu chất lượng theo yêu cầu tại Mục 1.2.2 Chương V của E-HSMT (Ngày nhận mẫu và nơi gửi mẫu là bất kỳ). <p>2. Nhà thầu cung cấp tài liệu kỹ thuật hoặc hình ảnh, văn bản tài liệu có liên quan để chứng minh việc bao gói hoặc khả năng bao gói đúng theo quy cách yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V của E-HSMT.</p> | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--|--|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 3 | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa | <p>Trong E-HSDT, Nhà thầu phải đính kèm các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết minh về Giải pháp kỹ thuật, Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hoá và các dịch vụ liên quan một cách chi tiết, hợp lý, phù hợp với tiến độ giao hàng và hiệu quả kinh tế; - Cam kết của Nhà thầu cho Chủ Đầu tư gửi hàng nhiên liệu xăng, dầu điêzel (trong vòng 30 ngày sau khi hết thời gian thực hiện gói thầu và không hạn chế về số lượng trong trường hợp kho hàng của Chủ Đầu tư chưa có sức chứa trông để nhận hết hàng); - Tài liệu chứng minh Nhà thầu có hệ thống cung cấp nhiên liệu xăng, diesel tại các tỉnh miền Đông Nam Bộ cho phép Chủ đầu tư gửi hàng và có khả năng cung cấp hàng hóa trong thời gian 24 giờ khi Chủ đầu tư yêu cầu, đồng thời có khả năng cấp lẻ nhiên liệu cho phương tiện của Chủ Đầu tư khi đi làm nhiệm vụ tại các khu vực đó; - Cam kết của Nhà thầu về việc cử cán bộ kỹ thuật đến kho Chủ Đầu tư để khảo sát tình trạng kỹ thuật kho tàng, cùng Chủ Đầu tư thống nhất phương án giao nhận, các biện pháp xử lý sự cố kỹ thuật, sự cố tràn dầu và phòng chống cháy nổ. - Cam kết chấp hành thủ tục ra vào theo điều luật quân đội để đảm bảo an ninh quốc phòng - Cam kết của nhà thầu về việc tuân thủ các biện pháp bảo vệ bí mật nhà nước được quy định tại pháp luật bảo vệ nhà nước do cấp thẩm quyền ban hành. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 3.1 | Yêu cầu về tính hợp lý, hiệu quả kinh tế, bảo đảm an toàn của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa là nhiên liệu Xăng E5- RON 92-II, diesel 0,05S-II | <p>Nhà thầu cung cấp đủ các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp bản scan từ bản gốc của Giấy phép (còn hiệu lực) của cơ quan Nhà nước cấp cho của người vận tải về việc vận chuyển hàng hoá nguy hiểm là xăng dầu trên phương tiện ô-tô xi-téc; trường hợp Nhà thầu không phải là người vận tải (không sở hữu ô-tô xi-téc) thì thêm cam kết cung cấp Hợp đồng vận chuyển với người vận tải; - Cung cấp bản scan từ bản gốc của Giấy chứng nhận (còn hiệu lực) đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hoá nguy hiểm là xăng dầu của cơ quan Nhà nước cấp cho người điều khiển phương tiện ô-tô xi-téc; - Cung cấp bản scan từ bản gốc của Giấy chứng nhận kiểm định dung tích xe ô tô xi téc khi giao hàng; - Cung cấp phương án phòng chống cháy nổ, chống tràn dầu, an toàn cho người, phương tiện, hàng hóa, cơ sở vật chất (thực hiện khảo sát kho Chủ đầu tư sau khi ký Hợp đồng); - Cung cấp hợp đồng bảo hiểm hàng hóa vận chuyển $\geq 100\%$ tổng giá trị hàng hóa tham dự thầu; | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 3.2 | Yêu cầu về tính hợp lý, hiệu quả kinh tế, bảo đảm an toàn của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa là dầu nhờn động cơ | <p>Nhà thầu có Bản cam kết với nội dung: Cam kết giao hàng chỉ 01 lần là đủ số lượng phải cung cấp theo Hợp đồng.</p> | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 4 | Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành | <p>Thời gian bảo hành đối với các loại hàng hóa sẽ cung cấp cho gói thầu theo đề xuất của nhà thầu đáp ứng yêu cầu ≥ 12 tháng đối với nhiên liệu và ≥ 36 tháng đối với dầu nhớt động cơ ô tô.</p> <p>Nhà thầu phải có thuyết minh cụ thể, rõ ràng chính sách bảo hành và khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, cung cấp hàng hóa thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác.</p> <p>Nhà thầu có tài liệu chứng minh có hệ thống cung cấp xăng dầu tại các tỉnh Miền Đông Nam Bộ cho phép Chủ đầu tư gửi hàng và có khả năng cung cấp hàng hóa trong thời gian 24 giờ khi Chủ đầu tư yêu cầu.</p> <p>Nhà thầu có cam kết với các nội dung: Cam kết thu hồi toàn bộ lô hàng hóa trong trường hợp sản phẩm đã giao không đảm bảo chất lượng trong các trường hợp: Khi có kết quả thử nghiệm của mẫu hàng hoá lấy tại thời điểm giao nhận hàng; Trong quá trình sử dụng, Chủ đầu tư nhận thấy chất lượng hàng hoá không bảo đảm và đã cùng Nhà thầu tiến hành lấy mẫu kiểm định lại; Thực hiện các quy định về thu hồi sản phẩm, hàng hoá không bảo đảm chất lượng. Cam kết đổi trả sản phẩm không đáp ứng chất lượng trong thời gian 05 ngày kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.</p> <p>Nhà thầu phải có cam kết của Nhà sản xuất (đối với dầu nhớt động cơ ô tô) với nội dung: Luôn có nhân viên kỹ thuật sẵn sàng hỗ trợ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư trong suốt thời gian bảo hành của hàng hóa.</p> | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|---|--|--|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 5 | Đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy trong quá trình cung cấp hàng hóa | E-HSDT phải có bảng thuyết minh biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy phù hợp, khả thi trong quá trình cung cấp hàng hóa tại kho chứa của Chủ đầu tư. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 6 | Tiêu chí đấu thầu bền vững | Nhà thầu cung cấp bản chụp màu (scan màu) từ bản gốc Giấy Chứng nhận hệ thống quản lý môi trường của Nhà sản xuất dầu nhờn động cơ ô tô phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO 14001: 2015. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 7 | Tiến độ cung cấp hàng hoá | Có tiến độ cung ứng, chuyển giao và bàn giao hàng hóa phù hợp với đề xuất thời gian giao hàng và kế hoạch của chủ đầu tư. Có biểu đồ hoặc bản vẽ tiến độ thực hiện toàn bộ các công việc của gói thầu, phù hợp với đề xuất của nhà thầu, đảm bảo hợp lý và khả thi. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 8 | Các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng | <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu mô tả được thuận lợi và khó khăn về điều kiện thương mại. - Nhà thầu mô tả các dịch vụ sau bán hàng được cung cấp hợp lý, khả thi. - Có thuyết minh chi tiết hợp lý, khả thi và phù hợp về kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng cho gói thầu. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 9 | Các yếu tố cần thiết khác | | |

| STT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|----------|--|---|---|
| | | Yêu cầu tối thiểu được đánh giá là “Đạt” | Không đạt |
| (1) | (2) | (3) | (4) |
| 9.1 | Hiểu rõ về tính chất của gói thầu | Nhà thầu mô tả về gói thầu cung cấp hàng hóa là nhiên liệu trong môi trường bệnh viện hợp lý, khả thi. | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này |
| 9.2 | Các yêu cầu bảo đảm chất lượng hàng hoá để sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng; Mức độ đáp ứng các yêu cầu khi cung cấp hàng hoá nguy hiểm (xăng, diesel) trong khu quân sự. | Nhà thầu có tài liệu với các nội dung: 1. Nhà thầu cung cấp bản chụp (scan màu) 01 văn bản xác nhận của Chủ đầu tư về việc Nhà thầu thực hiện cung cấp nhiên liệu đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và bảo đảm chất lượng trong quá trình sử dụng (hoặc bảo đảm chất lượng trong thời gian bảo hành). 2. Nhà thầu cung cấp bản chụp (scan màu) Giấy cam kết bảo hành của nhà sản xuất dầu nhờn động cơ cung cấp cho nhà thầu. 3. Nhà thầu có Bản cam kết với các nội dung: - Cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá (của cả nhà thầu và nhà sản xuất/nhà nhập khẩu) trong thời gian bảo hành. - Cam kết thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, bí mật từ lúc xuất kho hàng hoá, vận chuyển cho đến lúc giao hàng trong khu vực Quân sự, kho chứa của Chủ đầu tư. - Cam kết việc thực hiện nghiêm túc các điều khoản quy định tại Luật quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự ngày 24/11/2023; Điều 12 Thông tư số 175/2013/TT-BQP ngày 05/9/2013 của Bộ Quốc phòng quy định về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự (cam kết cung cấp phiếu lý lịch tư pháp đối với người thực hiện nhiệm vụ vận chuyển, giao hàng tại kho Chủ đầu tư). | Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các nội dung theo yêu cầu tối thiểu của phần này. |
| Kết luận | Tất cả các nội dung nêu trên đạt | | Có một nội dung nêu trên không đạt |
| | Đạt | | Không đạt |